

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 270/2018/TLST-HNGD ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

- *Người yêu cầu 1: Ông Vũ Đức T*, sinh năm: 1987

HKTT: Thôn An Hưng, xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

Tạm trú: 38/12D, tổ 178, Ấp Đông 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người yêu cầu 2: Bà Nguyễn Thị Th*, sinh năm: 1988

HKTT: Thôn An H, xã Đại A, huyện Vụ B, tỉnh Nam Định

-Tạm trú: A, tổ E, khu phố 4, phường Hiệp Th, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết yêu cầu dân sự.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Vũ Đức T và Bà Nguyễn Thị Th.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ vợ chồng: Ông Vũ Đức T và Bà Nguyễn Thị Th thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 07/02/2007 do Ủy ban nhân dân xã Đại A, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định không còn hiệu lực.

2.2 Về con chung: có 02 con chung là trẻ Vũ Bảo Ph, sinh ngày 14/11/2007 và Vũ Tấn Ph, sinh ngày 20/6/2011. Cả hai thỏa thuận giao hai con

chung Vũ Bảo Phương và Vũ Tấn Phong cho cha Vũ Đức T chăm sóc nuôi dưỡng, mẹ Nguyễn Thị Th cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng/2 con cho đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành.

Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung

2.3 Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, Bà Nguyễn Thị Th đã tự nguyện nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng chẵn) mà Bà Nguyễn Thị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035875 ngày 19/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 12;
- UBND xã Đại A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THẨM PHÁN**

Ma Văn Nhất